

Bản án số: 110/2023/DS-PT

Ngày: 16/3/2023.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;

Ông Lê Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 596/2022/TLPT- DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐ-PT ngày 22/02/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 88/2023/QĐPT-HPT ngày 08/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2015, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 21 tháng 02 năm 2010, ông Tiến cho anh Lê Văn Đ vay 2.500.000 đồng, không có tài sản thế chấp, thời hạn vay là 01 tháng: Từ ngày 21/02/2010 đến ngày 21/3/2010; lãi suất 5%/tháng; Theo Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp ngày 21/02/2010 có chữ ký xác nhận của anh Đồng. Đến hạn trả nợ, ông đã đến đòi nhiều lần nhưng anh Đồng không trả nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đồng phải trả ông tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi chiếm dụng vốn của ông là 67 tháng.

Tại “Đơn bổ xung theo đơn khởi kiện” đề ngày 18/01/2016 (bút lục số 11) ông Tiến trình bày: ông yêu cầu anh Đồng trả ông tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/12/2015 là 90.000.000 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc là 2.500.000 đồng; Nợ lãi là 87.500.000 đồng.

Ngày 31/5/2022, ông Tiến giao nộp 01 bản chính Giấy khất nợ thể hiện ngày 08/01/2010 anh Đồng có vay của ông Tiến 2.500.000 đồng, đến ngày 30/6/2010 anh Đồng chưa trả được nợ, anh xin khất đến ngày 30/7/2010 sẽ trả đầy đủ cả tiền lãi là 4.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 30/5/2022 (bút lục số 21) ông Tiến thay đổi yêu cầu khởi kiện và trình bày: Ông cho anh Đồng vay tiền 02 lần: lần thứ nhất là ngày 08/01/2010: cho vay 1.000.000 đồng; lần thứ 2 là ngày 21/02/2010: cho vay 2.500.000 đồng; ông đã nhiều lần đến hỏi nhưng anh Đồng chưa trả. Căn cứ Giấy khất nợ nêu trên ông yêu cầu Tòa án buộc anh Đồng trả ông tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 157.600.000 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc là 4.000.000 đồng; Nợ lãi là 9.600.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là 144.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2022 (bút lục số 28) ông Tiến đề nghị Tòa án buộc anh Đồng trả ông 28.167.000 đồng. trong đó bao gồm nợ gốc là. 4.000.000 đồng; Nợ lãi là 9.667.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là 14.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi trên số nợ tiền gốc kể từ ngày xét xử cho đến khi anh Đồng trả hết gốc và lãi cho ông.

Tại bản tự khai đề ngày 09/8/2022 và các lời khai tiếp theo ông Tiến xác định lời khai về khoản nợ gốc 1.000.000 đồng ông cho anh Đồng vay ngày 08/01/2010 là ông nhớ nhầm, ông chưa làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và chưa nộp hợp đồng cho vay

của khoản nợ này, ông dành quyền khởi kiện đối với khoản tiền này trong vụ án khác. Trong vụ án này ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền nợ gốc là 2.500.000 theo hợp đồng cho vay ông đã nộp và trình bày: Ngày 21/01/2010 ngoài anh Đồng còn có anh Lưu cùng đến và cùng ký tên vào hợp đồng cho vay, tuy nhiên ông xác định ông chỉ cho anh Đồng vay tiền, nay ông chỉ yêu cầu anh Đồng trả ông tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2022 là 28.167.000 đồng; anh Lưu chỉ là người đi cùng anh Đồng nên ông cho ký thêm vào văn bản, anh Lưu không liên quan gì đến việc vay tiền giữa ông và anh Đồng, không có nghĩa vụ trả nợ thay anh Đồng nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết gì với anh Lưu.

Về án phí: Ông là người cao tuổi nên ông xin miễn tiền án phí.

Tại bản tự khai ngày 11/8/2022, bị đơn là anh Lê Văn Đ trình bày:

Ngày 21/02/2010 dương lịch (tức là ngày 08/01/2010 âm lịch), do có nhu cầu vay vốn để chi tiêu cá nhân nên anh đã đến vay của ông Tiến 2.500.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp đề ngày 21/02/2010. Khoản vay không có tài sản thế chấp, việc vay mượn là hoàn toàn tự nguyện. Anh Trần Văn Lưu chỉ đi cùng anh và không liên quan gì đến việc vay mượn giữa anh và ông Tiến. Trong Giấy khất nợ anh viết “ngày 08/01/2010 tôi có vay của ông Tiến với số tiền là 2.500.000 đồng” số tiền này chính là số tiền gốc anh vay ông Tiến theo Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp ông Tiến đang khởi kiện anh. Có sự khác biệt ngày tháng vì Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp đề theo lịch dương tức là ngày 21/02/2010 còn Giấy khất nợ viết theo lịch âm, tức là ngày 08/01/2010. Năm 2010, sau khi viết Giấy khất nợ, ông Tiến đã đến nhà anh đòi vài lần và anh đã trả đủ ông Tiến 4.000.000 đồng cả gốc và lãi. Do tin tưởng ông Tiến là người gần nhà nên khi trả tiền, anh không lập văn bản, giấy tờ gì nên anh không có tài liệu chứng cứ để giao nộp cho Tòa án. Nay ông Tiến khởi kiện yêu cầu anh trả nợ theo hợp đồng cho vay có thế chấp đề ngày 21/02/2010 và Giấy khất nợ năm 2010 anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền lãi để giải quyết vụ việc. Anh xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án kể cả khi Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn Lưu có lời khai thể hiện: Anh không khai bất cứ nội dung gì, anh xác định anh không liên quan gì đến việc vay mượn giữa anh Lê Văn Đ và ông Nguyễn Văn T. Anh từ chối làm việc cùng Tòa án và từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Tiến xác định ngày ông và anh Lê Văn Đ giao kết Hợp đồng cho vay có thể chấp là ngày 21/02/2010 dương lịch tức ngày 08/01/2010 âm lịch, việc Hợp đồng có thêm chữ viết tay “AL” là do nhầm lẫn. Ông đề nghị Tòa án buộc anh Lê Văn Đ trả ông số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2022 là 28.167.000 đồng. Bao gồm nợ gốc là 4.000.000 đồng. Tiền lãi trong hạn là 9.667.000 đồng, lãi suất quá hạn tính đến ngày 30/6/2010 là 14.500.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Lê Văn Đ. Buộc anh Đồng phải thanh toán cho ông Tiến số tiền nợ gốc 2.500.000 đồng theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp mà các bên đã ký ngày 21/02/2010.*

2. *Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi, lãi chậm trả của ông Nguyễn Văn T đối với anh Lê Văn Đ theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp và Giấy khất nợ mà các bên đã ký năm 2010.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý, ông Nguyễn Văn T kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo của ông Tiến có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm không tuân theo quy định của hiến pháp, pháp luật, xét xử không căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Ông Tiến đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 21/02/2010, ông Nguyễn Văn T đã cho anh Lê Văn Đ vay 2.500.000 đồng theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp có chữ ký của anh Đồng, thời hạn vay là 01 tháng, từ ngày 21/02/2010 đến ngày 21/03/2010, số tiền này là của cá nhân ông Tiến. Ngày 30/6/2010, anh Đồng có giấy khất nợ thể hiện số tiền nợ ông Tiến là 4.000.000 đồng.

Theo Giấy khất nợ của anh Đồng thể hiện: Ngày 08/01/2010 (âm lịch) anh có vay của ông Tiến 2.500.000 đồng nợ gốc và xin khất đến ngày 30/7/2010 sẽ trả cả gốc và lãi là 4.000.000 đồng. Theo đó, anh Đồng và ông Tiến đều xác nhận trong số 4.000.000 đồng này chỉ có 2.500.000 đồng là nợ gốc, còn 1.500.000 là nợ lãi của số tiền 2.500.000 đồng trong thời gian từ ngày 08/01/2010 (âm lịch) đến ngày 30/7/2010 (dương lịch).

Như vậy, có căn cứ xác định số tiền gốc anh Đồng vay ông Tiến là 2.500.000 đồng. Anh Đồng khai trong năm 2010 anh đã trả cho ông 4.000.000 đồng, trong đó có 2.500.000 đồng là nợ gốc của khoản nợ ngày 21/02/2010, nhưng anh không giao nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của anh. Ông Tiến cho rằng đến nay anh Đồng chưa trả cho ông số tiền gốc này.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Về khoản nợ gốc, Bản án dân sự sơ thẩm không áp dụng thời hiệu khởi kiện, buộc anh Đồng phải trả ông Tiến số tiền nợ gốc 2.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về số tiền lãi, lãi chậm trả của số tiền nợ gốc, Bản án dân sự sơ thẩm căn cứ theo Giấy khất nợ ngày 30/6/2010, các bên thỏa thuận đến ngày 30/7/2010 anh Đồng sẽ trả cho ông Tiến cả nợ gốc và lãi là 4.000.000 đồng để xác định ngày 30/7/2010, khi anh Đồng không thực hiện đúng cam kết trả nợ là ngày quyền và lợi ích của ông Tiến bị

xâm phạm. Như vậy, ngày 30/7/2010 là thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện. Ngày 05/11/2015, ông Tiến nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là đã quá thời hạn 02 năm theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm áp dụng thời hiệu khởi kiện (theo yêu cầu của anh Đồng) để không chấp nhận yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi, lãi chậm trả của ông Tiến do đã hết thời hiệu khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Lê Văn Đ. Buộc anh Đồng phải thanh toán cho ông Tiến số tiền nợ gốc 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 21/02/2010 giữa ông Nguyễn Văn T với anh Lê Văn Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi, lãi chậm trả của ông Nguyễn Văn T đối với anh Lê Văn Đ theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp và Giấy khất nợ mà các bên đã ký năm 2010.

3. Trách nhiệm do chậm thi hành án trả tiền:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn